

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2019
V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon

2. Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên
tòa:** không tham gia.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 2 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54B/QĐXX – ST ngày 12 tháng 7 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 28/QĐXX – ST ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1977

Chị Võ Thị H, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/2/2019 cùng các bản tự khai anh Trần Thanh P trình bày: anh Nguyễn Minh N, chị Võ Thị H ký hợp đồng số: 01072017, ngày 01/7/2017 vay của anh P số tiền gốc là 43.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Thời gian trả trong vòng 24 kỳ với tổng số tiền là gốc 43.700.000đồng, tiền lãi là 10.468.000đồng, tổng cộng gốc, lãi là 54.168.000đồng, chia đều mỗi kỳ trả gốc, lãi là 2.257.000đồng. Thời gian bắt đầu trả nợ vào ngày 01/8/2017 và kết thúc ngày 01/7/2019. Từ khi vay đến nay anh N, chị H chỉ 08 kỳ với số tiền 18.056.000đồng, còn nợ lại số tiền 36.112.000 đồng. Tại phiên tòa anh P giảm bớt

cho chị H, anh N 6.112.000đồng, chỉ yêu cầu anh N, chị H có trách nhiệm liên đới trả cho anh P số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh N, chị Võ Thị H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án ngày 19 tháng 02 năm 2019, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn theo biên bản niêm yết ngày 19 ngày 2 tháng 2019, hết thời hạn có văn bản trả lời cho Tòa án, anh N, chị H không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án. Ngày 11 tháng 3 năm 2019 Tòa án Niêm yết hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh N, chị H vắng mặt không có lý do. Ngày 13 tháng 5 năm 2019 Tòa án Niêm yết hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai, anh N, chị H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ được thu thập hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa ý kiến của nguyên đơn, của bị đơn, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn là anh Nguyễn Minh N, chị Võ Thị H có nơi cư trú tại ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được để tiếp tục giải quyết vụ án.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54B/2019/QĐXXST – DS, vụ án được xét xử vào lúc 08 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2019, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST – DS, ngày 29 tháng 7 năm 2019, phiên tòa được xét xử vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Minh N, chị Võ Thị H là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét tại hợp đồng vay tiền do anh N, chị H hợp đồng số: 01072017, ngày 01/7/2017 vay của anh P số tiền gốc là 43.700.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/ tháng. Thời gian trả trong vòng 24 kỳ với tổng số tiền là gốc 43.700.000đồng, tiền lãi là 10.468.000đồng, tổng cộng gốc, lãi là 54.168.000đồng, chia đều mỗi kỳ trả gốc, lãi là 2.257.000đồng. Thời gian bắt đầu trả nợ vào ngày 01/8/2017 và kết thúc ngày 01/7/2019. Từ khi vay đến nay anh N, chị H chỉ 08 kỳ với số tiền 18.056.000đồng, còn nợ lại số tiền 36.112.000 đồng. Tại phiên tòa anh P giảm bớt cho chị H, anh N 6.112.000 đồng, chỉ yêu cầu anh N, chị H có trách nhiệm liên đới trả cho anh P số tiền còn nợ là 30.000.000đồng nên phát sinh “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Điều 463 ghi: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

[2.1] Xét đối với bị đơn là anh N, chị H Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai và tổng đạt niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N, chị H vẫn không đến tòa án giải quyết. Vì vậy căn cứ vào chứng cứ chứng minh của anh Phương đối với hợp đồng vay số: 01072017, ngày 01/7/2017 số tiền vay của anh P số tiền gốc là 43.700.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/ tháng. Thời gian trả trong vòng 24 kỳ với tổng số tiền là gốc 43.700.000 đồng, tiền lãi là 10.468.000đồng, tổng cộng gốc, lãi là 54.168.000đồng, chia đều mỗi kỳ trả gốc, lãi là 2.257.000đồng. Thời gian bắt đầu trả nợ vào ngày 01/8/2017 và kết thúc ngày 01/7/2019. Từ khi vay đến nay anh N, chị H chỉ 08 kỳ với số tiền 18.056.000đồng, còn nợ lại số tiền 36.112.000 đồng là có thật. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh P thống nhất giảm bớt một phần tiền cho anh N, chị H với số tiền là 6.112.000đồng, chỉ yêu cầu anh N , chị H chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc 30.000.000đồng. Đây là sự tự nguyện của anh P, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này, buộc anh N, chị H có trách nhiệm liên đới trả cho anh P số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là phù hợp 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P

Buộc anh Nguyễn Minh N, chị Võ Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần Thanh P số tiền còn nợ 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 28/8/2019) cho đến khi thi hành án xong , bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh N, chị Võ Thị H có trách nhiệm liên đới phải chịu 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh P 903.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BH/2017/ 0004649 ngày 19/2/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/8/2019).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CCTHADS H.Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ & Văn Phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh